

Bản án số: **05** /2023/KDTM-ST

Ngày: 21/6/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Nam Hoa**
- Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Nguyễn Ngọc Ngân**
Bà **Nguyễn Thị Xuân Tâm**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:
Bà **Võ Thị Lựu** - Kiểm sát viên

Ngày 21/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST - KDTM ngày 21 tháng 6 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXX-STKDTM ngày 31 tháng 5 năm 2023; giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH TM P Nha Trang**
Địa chỉ: 47/10 L, phường L, Tp. Nha Trang
Đại diện theo pháp luật: Bà **Đinh Thị N** - Giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Nhân N**
Ông N có mặt
- Bị đơn: **Công ty cổ phần cơ điện lạnh S**
Địa chỉ: 08 B, phường 14, quận T, Tp. Hồ Chí Minh
Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn H** - Giám đốc
Ông H vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2021, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tranh tụng tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Nhân Nghĩa trình bày:

Ngày 31/3/2018, Công ty TNHH TM P Nha Trang có ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty cổ phần cơ điện lạnh S với nội dung mua bán vật tư ống và phụ kiện Tiên phong các loại cho các dự án mà Công ty cổ phần cơ điện lạnh S đang thi công tại thành phố Nha Trang. Quá trình thực hiện hợp đồng từ tháng 4/2018 đến tháng 01/2020 Công ty cổ phần cơ điện lạnh S còn nợ của Công ty TNHH TM P Nha Trang số tiền 1.816.260.963 đồng. Mặc dù hai bên đã đối chiếu công nợ và nhiều lần phía Công ty TNHH TM P Nha Trang đôn đốc Công ty cổ phần cơ điện lạnh S thanh toán số tiền trên nhưng Công ty cổ phần cơ điện lạnh S vẫn chây ì. Quá trình

khởi kiện tại Tòa Công ty cổ phần cơ điện lạnh S đã trả cho Công ty chúng tôi số tiền 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*), còn nợ số tiền 1.316.260.963 đồng (*một tỷ ba trăm mười sáu triệu hai trăm sáu mươi ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng*).

Để thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của mình Công ty TNHH TM P Nha Trang yêu cầu Công ty cổ phần cơ điện lạnh S phải thanh toán cho Công ty chúng tôi số tiền 1.316.260.963 đồng (*một tỷ ba trăm mười sáu triệu hai trăm sáu mươi ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng*) làm một lần ngay và không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn Công ty cổ phần cơ điện lạnh S vắng mặt nên không có lời khai.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn vi phạm Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự vì vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty cổ phần cơ điện lạnh S phải thanh toán số tiền nợ còn lại là 1.316.260.963 đồng (*một tỷ ba trăm mười sáu triệu hai trăm sáu mươi ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng*) cho Công ty TNHH TM P Nha Trang.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí KDTM theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH TM P Nha Trang yêu cầu Công ty cổ phần cơ điện lạnh S trả số tiền mua vật tư ông và phụ kiện Tiên phong các loại còn nợ, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án cấp huyện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 11/5/2021, nguyên đơn có văn bản lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa là nơi thụ lý, giải quyết vụ án. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Xét xử vắng mặt bị đơn: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thì bị đơn Công ty cổ phần

cơ điện lạnh S có địa chỉ trụ sở tại số 08 B, phường 14, quận T, Tp. Hồ Chí Minh, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn H đến nay vẫn chưa giải thể. Tòa án đã triệu tập họp lệ và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn Công ty cổ phần cơ điện lạnh S vẫn vắng mặt, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự và theo hướng dẫn tại Điều 5, 6 Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: “... *trường hợp người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về nơi cư trú cho người khởi kiện không biết nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ với người khởi kiện...thì Tòa án giải quyết theo thủ tục chung*”, nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty cổ phần cơ điện lạnh S.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là 1.316.260.963 đồng (*một tỷ ba trăm mười sáu triệu hai trăm sáu mươi ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng*). Căn cứ hợp đồng nguyên tắc ngày 31/3/2018 được ký giữa nguyên đơn và bị đơn cho thấy giữa Công ty TNHH TM P Nha Trang và Công ty cổ phần cơ điện lạnh S có thỏa thuận mua bán ống nhựa và phụ kiện ống nhựa Tiền phong, chi tiết về sản phẩm được xác định theo từng đơn hàng. Quy cách, số lượng và giá bán của sản phẩm được thể hiện trên các xác nhận đặt hàng được ký bởi người đại diện hợp pháp của hai bên. Có cơ sở để xác định giữa hai bên có xác lập hợp đồng nguyên tắc, hình thức của hợp đồng bằng văn bản phù hợp theo quy định tại Điều 24 của Luật Thương mại năm 2005. Do bị đơn chưa thanh toán đủ tiền mua hàng cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn thiếu là phù hợp với khoản 8 Điều 3 Luật Thương mại năm 2005.

[2.1] Phương thức và thời hạn thanh toán được quy định tại mục 5.2 Điều 5 của Hợp đồng, “*Bên mua đặt cọc 30% giá trị từng đơn hàng ngay khi hai bên ký xác nhận đặt hàng và trước khi nhận hàng; Bên mua thanh toán 70% số tiền còn lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn hàng*”. Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện, nguyên đơn đã giao hàng cho bị đơn 03 lần thể hiện qua phiếu giao hàng vào các ngày 19/4/2018; 09/7/2018 và ngày 10/11/2018. Tại biên bản làm việc vào ngày 20/5/2020, bảng đối chiếu công nợ giữa hai bên bị đơn thừa nhận còn nợ của nguyên đơn số tiền 2.167.431.744 đồng. Ngày 25/5/2020, bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 351.170.781đ. Như vậy, Công ty cổ phần cơ điện lạnh S còn nợ Công ty TNHH TM P Nha Trang số tiền 1.816.260.963đ (*một tỷ tám trăm mười sáu triệu hai trăm sáu mươi ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng*).

Quá trình khởi kiện tại Tòa Công ty cổ phần cơ điện lạnh S đã trả cho Công ty TNHH TM P Nha Trang số tiền 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*), còn nợ số tiền 1.316.260.963 đồng (*một tỷ ba trăm mười sáu triệu hai trăm sáu mươi ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng*).

Mặc dù nguyên đơn đã nhắc nợ, bị đơn vẫn chưa thanh toán khoản tiền nợ trên là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, căn cứ Điều 50 Luật Thương mại năm 2005 “*bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận*”; Điều 55 Luật Thương mại năm 2005 “*Bên mua phải*

thanh toán cho bên bán vào thời điểm bên bán giao hàng hoặc giao chứng từ liên quan đến hàng hóa”, có cơ sở để HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán theo thỏa thuận và không trả nợ gây thiệt hại cho nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu trả số nợ ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Từ những phân tích trên có cơ sở để HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty cổ phần cơ điện lạnh S có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty TNHH TM P Nha Trang số tiền mua hàng còn nợ là 1.316.260.963 đồng (*một tỷ ba trăm mười sáu triệu hai trăm sáu mươi ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng*) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty cổ phần cơ điện lạnh S phải chịu án phí KDTM-ST đối với số tiền 1.316.260.963 đồng (*một tỷ ba trăm mười sáu triệu hai trăm sáu mươi ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng*) theo quy định của pháp luật.

Hoàn lại cho Công ty TNHH TM P Nha Trang số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.244.000đ (*ba mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000419 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 430; 433, 434 và Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 3; 24; 50; 55 và Điều 306 của Luật thương mại năm 2005;
- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH TM P Nha Trang, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” với Công ty cổ phần cơ điện lạnh S.

Buộc Công ty cổ phần cơ điện lạnh S có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH TM P Nha Trang số tiền 1.316.260.963 đồng (*một tỷ ba trăm mười sáu triệu hai trăm sáu mươi ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng*) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quy định chung: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên

nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2/ Về án phí: Công ty cổ phần cơ điện lạnh S phải chịu án phí KDTM-ST là: 51.487.828 đồng (năm mươi một triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn tám trăm hai mươi tám đồng).

Hoàn lại cho Công ty TNHH TM P Nha Trang số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.244.000 (ba mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000419 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án ND Tỉnh Khánh Hòa;
- VKS TP Nha Trang;
- THA Dân sự TP Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nam Hoa